

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST

Ngày: 28/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Thìn và ông Bùi Tấn Sinh;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/TLST –HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST–HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ TRẦN T(tên thường gọi: Kh), sinh ngày 07 tháng 11 năm 1980 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xvà con bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Bùi Thị B, sinh năm 1983; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 19/01/2023; Áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 19/01/2023 đến ngày 22/3/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ BÙI B, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi M và con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3/ BÙI P, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1981 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi N(chết) và con bà Trương Thị L; Vợ: Bùi Thị B, sinh năm 1984; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4/ TRẦN D, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T(chết) và con bà Nguyễn Thị C; Vợ: Phạm Thị Ngọc T; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5/ TỪ THANH H, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1971 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Dũng T(chết) và con bà Nguyễn Thị N(chết); Vợ: Bùi Thị Bích L, sinh năm 1969; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

6/ NGUYỄN H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1976; tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ(chết) và con bà Lê Thị D; Vợ: Tạ Thị H, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

7/ NGUYỄN THANH Đ, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C và con bà Dương Thị Th; Vợ: Trương Thị Th, sinh năm

1984; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

8/ HỒ ĐỨC H, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Đức T(chết) và con bà Huỳnh Thị D; Vợ: Nguyễn Thị P(đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

9/ NGUYỄN T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Á và con bà Phạm Thị T; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 29/12/2022; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

10/ PHẠM Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1975 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm H và con bà Lưu Thị S; Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1983 (vợ Trần T); Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo: Trần T, TRẦN D, BÙI P, TỪ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN THANH Đ ở cùng địa phương và có quen biết nhau; HỒ ĐỨC H, NGUYỄN T, PHẠM Đ ở cùng địa phương và có quen biết nhau.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/12/2022, NGUYỄN H, TỪ THANH H, TRẦN D và NGUYỄN THANH Đ và một số người khác đến nhà của TRẦN T ngồi chơi trên tấm chiếu tại hè nhà thì nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền nên đặt vấn đề hỏi TRẦN T cho mượn đĩa điểm tại nhà của TRẦN T để chơi đánh bạc thì Tèo đồng ý. TRẦN T và những người tham gia đánh bạc thỏa thuận ai tham gia thì đưa tiền xâu cho TRẦN T số tiền từ 20.000đồng đến 50.000đồng để Tèo mua nước uống, cung cấp công cụ để đánh bạc, còn dư thì T được sở hữu. TRẦN T lấy 02 (hai) tấm chiếu cói trải ra nền nhà, 01 (một) đĩa sành, 01 (một) chén sành và cắt 04 (bốn) con vị từ lá bài Tây rồi đưa cho các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh xóc đĩa tại nhà của TRẦN T thì bị Công an xã Bình Châu phát hiện và bắt quả tang, gồm có: TRẦN D, BÙI P, TỪ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN THANH Đ, HỒ ĐỨC H, NGUYỄN T cùng tham gia đánh bạc và TRẦN T không tham gia đánh bạc. Công an xã Bình Châu tiến hành lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*), cùng công cụ dùng để đánh bạc, gồm: 01 chén sứ màu trắng hoa màu xanh nâu, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 tấm chiếu cói và thu giữ 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, màu đen. Đồng thời, tiến hành khám xét trong người các bị cáo còn thu giữ được như sau: Thu giữ trong người TRẦN D số tiền 875.000đồng (*tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám; Trong người TỪ THANH H số tiền 2.500.000đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; Trong người HỒ ĐỨC H số tiền 4.435.000đồng (*bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*); Trong người BÙI P số tiền 550.000đồng (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*); Trong người NGUYỄN H số tiền 5.093.000đồng (*năm triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu xanh lam; Trong người NGUYỄN T số tiền 10.600.000đồng (*mười triệu sáu trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh; Trong người NGUYỄN THANH Đ số tiền 4.310.000đồng (*bốn triệu ba trăm mười nghìn đồng*); Trong người TRẦN T 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen. Tổng số tiền thu giữ trong người của các bị cáo bị bắt quả tang như trên là 28.363.000đồng (*hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Kiểm tra xung quanh chiếu bạc phát hiện, thu giữ số tiền 19.200.000đồng (*mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*) tại khu vực phòng để đồ trong nhà của Trần T. Đối với BÙI B và PHẠM Đ, khi nghe truy hô “Công an, Công an” thì bỏ chạy.

Đến ngày 28/12/2022, BÙI B đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú và khai nhận BÙI B là người xóc đĩa tại thời điểm bắt quả tang và dùng số tiền 350.000đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, đã mang theo số tiền này khi bỏ chạy khi bị đuổi bắt và đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền dùng vào việc đánh bạc 350.000đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đến ngày 28/02/2023, PHẠM Đ đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú và khai nhận là người tham gia đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang, dùng số tiền 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*) để đánh bạc và đã mang theo số tiền này bỏ chạy khi bị đuổi bắt đã mang theo số tiền này khi bỏ chạy khi bị đuổi bắt và đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa, PHẠM Đ thay đổi lời khai, cho rằng, số tiền tự nguyện giao nộp 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo mang theo trong người khi tham gia đánh bạc, bị cáo chỉ có ý định dùng số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) để tham gia đánh bạc, số tiền còn lại 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) không dùng vào việc đánh bạc mà dùng để mua chả ăn tết.

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-BS ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo TRẦN Tvề “*Tội tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo: BÙI B, HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, NGUYỄN THANH Đ, TỬ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T và PHẠM Đ đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo TRẦN Tvề “*Tội tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo: BÙI B, HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, NGUYỄN THANH Đ, TỬ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T và PHẠM Đ đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt tiền TRẦN T từ 60.000.000đồng đến 70.000.000đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt tiền các bị cáo: NGUYỄN H và NGUYỄN T, mỗi bị cáo từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng; phạt tiền các bị cáo: TRẦN D, BÙI P và BÙI B, mỗi bị cáo từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt tiền các bị cáo: NGUYỄN THANH Đ, HỒ ĐỨC H và TỬ THANH H, mỗi bị cáo từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo PHẠM Đ từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy 04 (bốn) đồng vị, 01 chén sứ màu trắng hoa văn màu xanh nâu, 01 đĩa sứ màu trắng và 02 tấm chiếu cói là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng cộng: 21.713.000đồng (*hai mươi một triệu, bảy trăm mười ba nghìn đồng*).

Quá trình điều tra đã xác định được trong tổng số tiền 10.600.000đồng (*mười triệu, sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ trong người NGUYỄN T thì có số tiền 8.000.000đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho NGUYỄN T là có căn cứ nên không xét.

Đối với số tiền 19.200.000đồng do NGUYỄN THANH Đ giấu trong nhà TRẦN Tmà Công an xã Bình Châu thu giữ, quá trình điều tra xác định khoản tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã trả lại cho bị cáo Đ là có căn cứ.

Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

Về các vấn đề khác: Đối với Bùi Thị B (vợ Trần T) không biết bị cáo Tèo tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn không đặt ra xử lý nên không xem xét.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không tranh luận về pháp luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo: **Trần T**, BÙI B, TỪ THANH H, NGUYỄN THANH Đ, BÙI P, HỒ ĐỨC H, TRẦN D, NGUYỄN H, NGUYỄN T và PHẠM Đ đều khai nhận cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc như tóm tắt ở phần trên.

[2.2] Lời khai của các bị cáo Trần T, BÙI B, TỪ THANH H, NGUYỄN THANH Đ, BÙI P, HỒ ĐỨC H, TRẦN D, NGUYỄN H và NGUYỄN T tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ khác thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Riêng đối với bị cáo PHẠM Đ, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi đánh bạc cùng với các bị cáo như khai nhận trên, nhưng bị cáo Đính thay đổi lời khai và cho rằng số tiền tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 800.000đồng (*tám trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo mang theo trong người, bị cáo chỉ có ý định dùng số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) để dùng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) không dùng vào việc đánh bạc mà dùng để mua chả và không yêu cầu hoàn trả lại số tiền này. Bị cáo Đính không nêu được lý do của việc thay đổi lời khai như trên.

[2.3] Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, tại nhà ở của bị cáo TRẦN Tở thôn Định Tân, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, TRẦN Tđã có hành vi tổ chức cho 09 người khác gồm: HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, TỪ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T, NGUYỄN THANH Đ, BÙI B và PHẠM Đ cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa, thắng thua bằng tiền trên một chiếu bạc để thu tiền xâu. Bị cáo TRẦN Tchuẩn bị công cụ, phương tiện, gồm: Chén, đĩa, chiếu (dùng để ngồi), sử dụng nhà ở của Tèo cho 09 bị cáo khác đánh bạc và thỏa thuận bị cáo nào tham gia đánh bạc thì đưa tiền xâu cho TRẦN T số tiền từ 20.000đồng đến 50.000đồng. TRẦN Tkhông tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, trong lúc 09 bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị Công an xã Bình Châu phát hiện bắt quả tang.

Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ khác thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Bị cáo NGUYỄN H sử dụng số tiền 5.300.000đồng; HỒ ĐỨC H sử dụng số tiền 4.435.000đồng; NGUYỄN THANH Đ sử dụng số tiền 4.310.000đồng; NGUYỄN T sử dụng số tiền 2.600.000đồng; TỪ THANH H sử dụng số tiền 2.500.000đồng; TRẦN D sử dụng

số tiền 875.000đồng; BÙI P sử dụng số tiền 650.000đồng và BÙI B sử dụng số tiền 350.000đồng vào việc đánh bạc.

Đối với PHẠM Đ, quá trình điều tra bị cáo PHẠM Đ là người tự nguyện ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình (Bút lục 420-421); Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2023 (Bút lục 422-423); Biên bản hỏi cung bị can ngày 23/5/2023 (Bút lục 426) và Bản tự khai do chính tay bị cáo viết ngày 23/5/2023 (Bút lục 427), bị cáo Đinh khai nhận: *“bản thân tôi có đánh 02 ván, mỗi ván 100.000đồng, lúc đó tôi có 800.000đồng, khi nghe hô Công an thì tôi bỏ chạy, nếu không có Công an tôi thua hết thì về, tôi không thể chấp tài sản gì. Tôi khai bao trên là hoàn toàn đúng sự thật”*. Tại phiên tòa, bị cáo Đ thay đổi lời khai như trên nhưng không đưa ra được lý do chính đáng của việc thay đổi lời khai của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo như viện dẫn ở trên là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo PHẠM Đ đã sử dụng số tiền 800.000đồng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền 09 bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 21.713.000đồng (hai mươi một triệu, bảy trăm mười ba nghìn đồng).

[2.4] Hành vi phạm tội của TRẦN T như trên đã đủ yếu tố cấu thành *“Tội tổ chức đánh bạc”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Hành vi phạm tội như trên của các bị cáo: HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, TÙ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T, NGUYỄN THANH Đ, BÙI B và PHẠM Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Đánh bạc”* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội do các bị cáo: Trần T, HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, TÙ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T, NGUYỄN THANH Đ, BÙI B và PHẠM Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội và gây nhiều hệ lụy cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng chế tài hình sự đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.6] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2.6.1] *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Đối với các bị cáo: HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, TÙ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T, NGUYỄN THANH Đ và BÙI B, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo BÙI B khi Công an xã Bình Châu phát hiện đuổi bắt thì bỏ trốn nhưng sau đó đầu thú và tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội, nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc; Bị cáo NGUYỄN THANH Đ có cô ruột là

Nguyễn Thị Tịnh là liệt sỹ (do cha ruột thờ cúng); Bị cáo HỒ ĐỨC H có cha ruột HỒ ĐỨC T là người được hưởng chính sách như thương binh, được Nhà nước tặng Huân chương quyết thắng, Huân chương kháng chiến hạng nhì; mẹ ruột Huỳnh Thị D được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba (cha, mẹ đều là người có công với cách mạng); Bị cáo TỪ THANH H có ông nội là Từ Triêm (Trọng) được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, cha đẻ là Từ Dũng Tiến là thương binh, chú ruột Từ Ngọc Tuyên là Liệt sỹ nên các bị cáo: BÙI B, NGUYỄN THANH Đ, HỒ ĐỨC H, TỪ THANH H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần T, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha đẻ là Trần X được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và có bác ruột Trần Hội là Liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với PHẠM Đ, khi Công an xã Bình Châu phát hiện đuổi bắt thì bỏ trốn nhưng sau đó đầu thú và tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội, nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thành khẩn khai báo nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.6.2] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.6.3] Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[2.7] *Xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo và quyết định hình phạt:*

Đối với bị cáo Trần T, không có ý định tổ chức đánh bạc từ trước, chỉ khi các bị cáo đến nhà chơi và nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền nên đặt vấn đề hỏi TRẦN T để cho đánh bạc tại nhà của TRẦN T thì TRẦN T đồng ý và nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu mỗi người từ 20.000đồng đến 50.000đồng (chưa thu được tiền xâu do bị bắt); là người chuẩn bị công cụ và sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Riêng TRẦN T không tham gia vào đánh bạc. Bị cáo Tèo phạm tội lần đầu; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn mà cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo tham gia đánh bạc, gồm: HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, TỪ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T, NGUYỄN THANH Đ, BÙI B và PHẠM Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, thực hiện hành vi cố ý với vai trò thực hành và nảy sinh ý định tham gia đánh bạc mang

tính tự phát trong lúc ngồi chơi tại nhà bị cáo TRẦN T hoặc đi ngang nhà nhìn thấy đánh bạc nên vào cùng tham gia; không có bị cáo chủ mưu, cầm đầu hay xúi giục. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng phạm, số tiền dùng vào việc đánh bạc, nhân thân, ý thức chấp hành pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo để phân hóa quyết định hình phạt và quyết định mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.8] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Đối với Bùi Thị B (vợ Trần T) không biết TRẦN T tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn không đặt ra xử lý nên không xem xét.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

[4.1] Đối với 04 (bốn) đồng vị, 01 chén sứ màu trắng hoa văn màu xanh nâu, 01 đĩa sứ màu trắng và 02 tấm chiếu cói là công cụ dùng để phạm tội nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy. Bùi Thị B (vợ bị cáo Tèo) không yêu cầu xem xét nhận lại các đồ vật là tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét.

[4.2] Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng: 21.713.000đồng (*hai mươi một triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng*).

[4.3] Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã trả lại cho các bị cáo nên không xem xét.

[4.4] Đối với số tiền 19.200.000đồng NGUYỄN THANH Đ giấu trong nhà TRẦN T mà Công an xã Bình Châu thu giữ và số tiền 8.000.000đồng thu giữ trong người NGUYỄN T, quá trình điều tra xác định các khoản tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã trả lại cho các bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[5] *Xét tranh luận của các bị cáo*: Các bị cáo không có tranh luận nên không xét.

[6] *Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn*: Về đề nghị áp dụng căn cứ điều luật; tội danh; mức hình phạt; hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét lời nói sau cùng của các bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương xứng với vai trò, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của từng bị cáo.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo TRẦN Tphạm tội “**Tổ chức đánh bạc**”.

Tuyên bố các bị cáo: HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, TỪ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T, NGUYỄN THANH Đ, BÙI B và PHẠM Đ đều phạm tội “**Đánh bạc**”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt tiền: TRẦN T số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt tiền: NGUYỄN H số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt tiền: NGUYỄN T số tiền 35.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

2.3. Xử phạt tiền: BÙI P số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

2.4. Xử phạt tiền: TRẦN D số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

3.1. Xử phạt tiền: BÙI B số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

3.2. Xử phạt tiền: NGUYỄN THANH Đ số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

3.3. Xử phạt tiền: TỪ THANH H số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

3.4. Xử phạt tiền: HỒ ĐỨC H số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt tiền: PHẠM Đ số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

6. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

6.1. Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) đồng vị, 01 chén sứ màu trắng hoa văn màu xanh nâu, 01 đĩa sứ màu trắng và 02 tấm chiếu cói. Các vật chứng trên đều có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

6.2. Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 21.713.000đồng (*hai mươi một triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng*). Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển số tiền này vào tài khoản số: 3949.0.1068644.0000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn mở tại Kho bạc nhà nước huyện Bình Sơn theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 24/7/2023.

7. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: TRẦN T, HỒ ĐỨC H, TRẦN D, BÙI P, TỪ THANH H, NGUYỄN H, NGUYỄN T, NGUYỄN THANH Đ, BÙI B và PHẠM Đ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

8. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, STP tỉnh Q.Ngãi;
- Công an; VKSND; CC.THADS huyện B.Sơn;
- UBND, CA xã Bình Châu;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Toại

